TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 26 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024, giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 4, xã Trung T, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q.

*** Bị đơn**: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994; Nơi ĐKHTTT: Thôn 4, xã Trung T, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q; hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Nhật B.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1992; Địa chỉ: Thôn 4, xã Trung T, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q.

*** Bị đơn**: Chị Trần Thị H, sinh năm 1994; Nơi ĐKHTTT: Thôn 4, xã Trung T, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Q; hiện nay đang sinh sống và làm việc tại Nhật B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Thị H thống nhất giao con chung là cháu Nguyễn Khánh P, sinh ngày 16/7/2017 cho anh Nguyễn Đức D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Thị H xác định tài sản chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Đức D và chị Trần Thị H xác định nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Đức D nhận chịu toàn bộ 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh D đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số: 0000027 ngày 02/01/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trả lại cho anh Nguyễn Đức D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Duyên đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tuyên Quang,
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Trực, huyện Yên Sơn (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Ngọc Trung